

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST.
Ngày: 23/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Ông Nguyễn Ngọc Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 07/12/2020 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Thái Trung N** (tên thường gọi: Đ), sinh ngày 09 tháng 01 năm 1993; tại: tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, Khu phố M, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 2, Khu phố M, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1947 (đã chết) và bà Thái Thị Phương T, sinh năm: 1952 (còn sống); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình và có vợ tên Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1999 (còn sống) và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Ngày 29/01/2013, bị UBND tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 01/02/2015;

Ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thiện A, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Số điện thoại: 0386.xxxxxx

2. Anh Nguyễn Bảo L, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Trú tại: Khu phố B, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0908.xxxxxx

3. Anh Đinh Hoàng P, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp P, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Số điện thoại: 0382.xxxxxx

4. Anh Bùi Duy T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 37, đường Trúc Đường, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0938.xxxxxx

5. Anh Huỳnh Tấn V, sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Số điện thoại: 0906.xxxxxx

6. Anh Nguyễn Anh V, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 7, Ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Bình Dương

Số điện thoại: 0989.xxxxxx

7. Anh Phạm Văn T, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Lễ Bình, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Số điện thoại: 0338.xxxxxx

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm: 1999 (có mặt).

Trú tại: Tổ 16, Khu phố M, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0375.xxxxxx

2. Chị Vũ Thị Kiều H, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 161B/2, ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp S, xã B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0988.xxxxxx

- *Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai:*

+ Ông Trần Gia Song – Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);

+ Ông Nguyễn Trần Phước Lộc – Phó Chủ tịch Hội đồng (không triệu tập);

+ Ông Phan Thanh Đề - Thành viên (không triệu tập);

+ Ông Trần Tuấn Khải – Thành viên (không triệu tập);

+ Ông Trương Tấn Lực – Thành viên (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

[1]. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, Nguyễn Văn S, sinh năm 1998 điện thoại rủ Nguyễn Thái Trung N, sinh năm: 1993 đi trộm cắp tài sản của khách du lịch đang cắm trại ở khu vực bờ Hồ Trị An thuộc Ấp H, xã H, huyện C, N đồng ý. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển số 60Z3-6478 đi gặp S. Trên đường đi đến Khu phố H, thị trấn V, huyện C N gặp S điều khiển xe mô tô chở một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) và cả ba cùng đi theo sự chỉ dẫn của S. Khi đến một vườn bạch đàn thuộc Ấp H, xã H, huyện C cách nơi khách du lịch đang cắm trại khoảng 1 km, nhóm N dừng lại giấu xe và phân công bạn của S ở lại trông coi. N và S đi bộ đến khu vực khách du lịch cắm trại để trộm cắp tài sản. N phát hiện có khoảng 09 lều trại chia làm 02 chỗ, mỗi lều cách nhau khoảng 03 mét. Lúc này S cảnh giới, còn N sử dụng 01 kéo nhặt được bên ngoài lều lần lượt cắt rách vải lều của khách du lịch và lấy trộm các tài sản gồm:

- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen; 01 điện thoại di động Iphone SE màu trắng của anh Nguyễn Thiện A;

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu và 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Bảo L;

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đỏ của anh Đinh Hoàng P;

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xanh dương; 01 điện thoại di động LG G4, màu trắng; 01 túi đeo chéo hiệu Ozuko, bên trong có 01

camera hành trình hiệu EKEN loại H9R màu xám đen; 01 loa mini hiệu Nigin màu hồng của anh Bùi Duy T;

- 01 điện thoại di động Samsung J7 màu trắng; 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4 màu đen của anh Huỳnh Tấn V;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen của anh Nguyễn Anh V;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme C2, 32 Gb màu xanh dương của anh Phạm Văn T;

Lấy được tài sản N bỏ vào chiếc túi đeo chéo và đưa cho S cất giữ. Riêng điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu và số tiền 2.500.000 đồng N cất riêng. Sau đó nhóm của N đến tiệm điện thoại Huy H của ông Đỗ Văn H để bán. Vì không biết tài sản do phạm tội mà có, nên ông H đồng ý mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen; 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4 với tổng số tiền là 4.400.000 đồng. Số tiền bán điện thoại N lấy 400.000 đồng và giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xanh dương. N chia cho S và bạn S 4.000.000 đồng và 02 điện di động (01 điện thoại LG G4, loại 32Gb màu trắng và 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng). N khai nhận khi đến tiệm của ông H, N đã bán cho ông H 06 điện thoại di động gồm (01 điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen; 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4) và gửi tại tiệm ông H 01 điện thoại di động Realme C2, 32 Gb màu xanh dương do bị hỏng màn hình để ông H kiểm tra báo giá sau. Đồng thời sau khi S và bạn đi về, N quay lại tiếp tục bán cho ông H 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu với giá 9.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra, ông Đỗ Văn H khai nhận chỉ mua của N 05 điện thoại di động (01 điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Note 4; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen; 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus), ông H xác định không mua điện thoại Iphone 7 Plus và Iphone 11 Pro Max màu xanh như lời khai của N.

Khoảng 08 giờ ngày 14/3/2020, các anh Huỳnh Tấn V, Đinh Hoàng P đến Công an xã H, huyện C trình báo sự việc mất trộm. Công an xã H tiếp nhận thông tin tội phạm và tiến hành điều tra xử lý. Quá trình điều tra, Nguyễn Thái Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung nêu trên.

* Tang vật vụ án: 01 cái kéo N sử dụng cắt rách lều để trộm cắp tài sản, sau khi gây án N vứt mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu không thu giữ được.

* Tài sản tạm giữ gồm:

- Nguyễn Thái Trung N giao nộp:

+ 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1010 màu xanh là phương tiện N sử dụng liên lạc với S để trao đổi trộm cắp tài sản; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu xanh dương.

+ 01 chiếc túi đeo chéo màu xám đen (bên trong có 01 camera hành trình hiệu EKEN loại H9R màu xám đen; 01 sổ hộ chiếu mang tên Bùi Duy T; 01 giấy CMND công chứng mang tên Bùi Duy T; 01 loa mini hiệu NIQIN màu hồng):

+ 01 xe mô tô biển số 60Z3-6478. Kết quả xác minh xác định chủ xe là Vũ Thị Kiều H, sinh năm 1989, thường trú 161B/2, ấp N, xã T, huyện B. Khoảng tháng 4/2017, chị Nguyễn Thị Bích N (vợ N) đưa 14.000.000 đồng cho N mua xe mô tô này nhưng không làm thủ tục sang tên. Sau đó N giao xe cho chị N quản lý, sử dụng. Ngày 14/3/2020, N dùng xe mô tô biển số 60Z3-6478 làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng N không biết.

+ Số tiền 19.000.000 đồng, N giao nộp để khắc phục hậu quả.

- Ông Đỗ Văn H giao nộp: 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Note 4; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 109/KL-ĐGTS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 11 điện thoại di động, 01 túi đeo chéo hiệu OZUKO, 01 camera hành trình hiệu EKEN, 01 loa mini hiệu NIQIN có tổng giá trị là 54.550.000 đồng.

* Xử lý tài sản thu giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả cho chủ sở hữu:

+ Trả cho anh Nguyễn Thiện A 01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen; 01 điện thoại di động Iphone SE màu trắng;

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Bảo L 15.000.000 đồng;

+ Bồi thường cho anh Đinh Hoàng P 4.000.000 đồng;

+ Trả cho anh Bùi Duy T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xanh dương; 01 túi đeo chéo hiệu OZUKO; 01 camera hành trình hiệu EKEN, loại H9R màu xám đen; 01 cái loa mini, hiệu NIQIN màu hồng, 01 sổ hộ chiếu số 02061999 mang tên Bùi Duy T; 01 giấy CMND số 025491101 phô tô công chứng.

+ Trả cho anh Huỳnh Tấn V 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4 màu đen;

+ Trả cho anh Nguyễn Anh V 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen;

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thiện A, Nguyễn Bảo L, Đinh Hoàng P, Bùi Duy T, Huỳnh Tấn V, Nguyễn Anh V, Phạm Văn T đã nhận lại tài sản và tiền bồi thường nên không yêu cầu gì thêm. Ông Đỗ Văn H không yêu cầu N hoàn trả số tiền đã mua điện thoại.

[2]. Cáo trạng số 126/CT-VKS-KSHS ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thái Trung N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động NOKIA 1010 màu xanh; Giao trả cho chị Nguyễn Thị Bích N 01 xe mô tô biển số 60Z3-6478; Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo N: Thống nhất với bản luận tội, thông tranh luận gì thêm.

* Bị cáo N nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi của mình là sai và rất hối hận. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vợ bị cáo mang thai khoảng 2 tháng nữa sẽ sinh, nên đề nghị cho bị cáo được thi hành án sau khi vợ bị cáo sinh con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái Trung N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Bích N có mặt; bị hại anh Nguyễn Thiện A, anh Nguyễn Bảo L, anh Đinh Hoàng P, anh Bùi Duy T, anh Huỳnh Tấn V, anh Nguyễn Anh V, anh Phạm Văn T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ Thị Kiều H và ông Đỗ Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tuy nhiên, sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái Trung N đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/3/2020, Nguyễn Văn S gọi vào điện thoại di động hiệu NOKIA 1010 màu xanh rử bị cáo N đến khu vực bờ Hồ Trị An thuộc Ấp H, xã H, huyện C trộm cắp tài sản của khách du lịch đang cắm trại ở đây thì N đồng ý. Bị cáo N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 60Z3-6478 đi gặp S. Trên đường đi, N gặp S điều khiển xe mô tô chở một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) nên cả ba cùng đi theo sự chỉ dẫn của S. Đi đến vườn bạch đàn thuộc Ấp H, xã H, huyện C (cách nơi khách du lịch đang cắm trại khoảng 1 km), nhóm N dừng lại, giấu xe và phân công bạn của S ở lại trông coi, còn N và S đi bộ đến khu vực khách du lịch cắm trại. N, S thấy có khoảng 09 lều trại chia làm 02 nhóm, mỗi lều cách nhau khoảng 03 mét. S cảnh giới, còn N sử dụng 01 kéo nhặt được bên ngoài lều lần lượt cắt rách vải lều của khách du lịch và lấy trộm các tài sản gồm: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen; 01 điện thoại di động Iphone SE màu trắng của anh Nguyễn Thiện A; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu và 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Bảo L; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đỏ của anh Đinh Hoàng P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xanh dương, 01 điện thoại di động LG G4, màu trắng, 01 túi đeo chéo hiệu Ozuko, bên trong có 01 camera hành trình hiệu EKEN loại H9R màu xám đen, 01 loa mini hiệu Nigin màu hồng của anh Bùi Duy T; 01 điện thoại di động Samsung J7 màu trắng, 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4 màu đen của anh Huỳnh Tấn V; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen của anh Nguyễn Anh V; 01 điện thoại di động hiệu Realme C2, 32 Gb màu xanh dương của anh Phạm Văn T.

Sau khi lấy được tài sản, nhóm của N đến tiệm điện thoại Huy H của ông Đỗ Văn H để bán. Ông H đồng ý mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone SE màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen, 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4 với số tiền là 4.400.000 đồng. Nghĩa lấy 400.000 đồng và giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xanh dương, chia cho S và bạn Sảng 4.000.000 đồng và 02 điện di động (01 điện thoại LG G4, loại 32 Gb màu trắng và 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng). Riêng điện thoại di động Iphone 11

Pro Max màu xanh rêu và số tiền 2.500.000 đồng N cất riêng. Khoảng 08 giờ ngày 14/3/2020, các anh Huỳnh Tấn V, Đinh Hoàng P đến Công an xã H, huyện C trình báo sự việc mất trộm. Công an xã H tiếp nhận thông tin tội phạm và tiến hành điều tra xử lý. Quá trình điều tra, Nguyễn Thái Trung N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như nội dung nêu trên. Kết luận định giá tài sản số 109/KL-ĐGTS ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu kết luận: 11 điện thoại di động, 01 túi đeo chéo hiệu OZUKO, 01 camera hành trình hiệu EKEN, 01 loa mini hiệu NIQIN có tổng giá trị là 54.550.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thái Trung N phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[4]. Bị cáo Nguyễn Thái Trung N là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt nhiều tài sản của các bị hại anh Nguyễn Thiện A, anh Nguyễn Bảo L, anh Đinh Hoàng P, anh Bùi Duy T, anh Huỳnh Tấn V, anh Nguyễn Anh V, anh Phạm Văn T có giá trị là 57.050.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về nhân thân bị cáo: Có nhân thân xấu, thể hiện tại thời điểm phạm tội đã từng bị UBND tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 01/02/2015; Ngày 18/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được xóa án tích.

[5.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017;

[5.3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.4]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1010 màu xanh của bị cáo N.

- Giao trả cho chị Nguyễn Thị Bích N 01 (một) xe mô tô biển số 60Z3-6478 (không có hai kiếng chiếu hậu).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[7]. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã trả cho chủ sở hữu:

- + Trả cho anh Nguyễn Thiện A 01 điện thoại di động Iphone 5S màu đen; 01 điện thoại di động Iphone SE màu trắng;

- + Bồi thường cho anh Nguyễn Bảo L 15.000.000 đồng;

- + Bồi thường cho anh Đinh Hoàng P 4.000.000 đồng;

- + Trả cho anh Bùi Duy T 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Note 8 màu xanh dương; 01 túi đeo chéo hiệu OZUKO; 01 camera hành trình hiệu EKEN, loại H9R màu xám đen; 01 cái loa mini, hiệu NIQN màu hồng, 01 sổ hộ chiếu số 02061999 mang tên Bùi Duy T; 01 giấy CMND số 025491101 phô tô công chứng.

- + Trả cho anh Huỳnh Tấn V 01 điện thoại di động Xiaomi Note 4 màu đen;

- + Trả cho anh Nguyễn Anh V 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen;

Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với ông Đỗ Văn H có hành vi mua điện thoại của bị cáo N nhưng không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với đối tượng Nguyễn Văn S và đối tượng tham gia cùng N, S do chưa xác định được nhân thân, chỗ ở nên Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thái Trung N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái Trung N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Trung N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo N để thi hành án.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA 1010 màu xanh của bị cáo N.

- Giao trả cho chị Nguyễn Thị Bích N 01 (một) xe mô tô biển số 60Z3-6478 (không có hai kiếng chiếu hậu).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thái Trung N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thái Trung N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Bích N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Thiện A, anh Nguyễn Bảo L, anh Đinh Hoàng P, anh Bùi Duy T, anh Huỳnh Tấn V, anh Nguyễn Anh V, anh Phạm Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ

án chị Vũ Thị Kiều H và ông Đỗ Văn H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Bị hại (07);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (03);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quan ĐTCA H. Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H. Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H. Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Xuân Sơn